

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
(SeABank)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 04/2025/CV-SeABank
No: 04/2025/CV-SeABank

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025
Hanoi, January 02, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (State Securities Commission of Vietnam)
To: Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (Vietnam Exchange)
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Stock Exchange)

1. Tên tổ chức/Name of organization: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á/Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank)

Mã cổ phiếu/Stock code: SSB

Địa chỉ/Address: Số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/No. 198 Tran Quang Khai Street, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City.

Điện thoại/Tel: 024.39448688

Email: contact@seabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure: Nghị quyết Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 02/01/2025 về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024/Resolution of the Board of Directors of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank) No. 02/2025/NQ-HĐQT dated January 2, 2025, regarding the implementation of the stock issuance plan under the employee stock ownership plan (ESOP) of Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank for the year 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 02/01/2025 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on 02/01/2025, as in the link : www.seabank.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we take the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
/SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT
STOCK BANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE BOARD CHAIRMAN



LÊ VĂN TÂN

NGHỊ QUYẾT

V/v: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (gọi tắt là "SeABank");
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản ngày 02/01/2025;
- Xét tình hình thực tế,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành **10.000.000 cổ phiếu** theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của SeABank năm 2024 ("Phương án phát hành ESOP năm 2024") theo các nội dung tại Cấu phần 2 của Phương án tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua như sau:

- Thời gian phát hành: Quý IV. 2024 và năm 2025.
- Đối tượng được mua: Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên thỏa mãn các tiêu chí, điều kiện tại Quy định về phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024.
- Giá phát hành: **10.000 đồng/cổ phiếu**, áp dụng cho tất cả Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024 ("Chương trình ESOP năm 2024").
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Việc phát hành cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2024 đảm bảo phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank trong từng thời kỳ. Trường hợp việc phát hành cổ phiếu ESOP năm 2024 dẫn tới vượt mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank, Hội đồng quản trị sẽ quyết định điều chỉnh danh sách Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên nước ngoài tham gia chương trình ESOP năm 2024 để đảm bảo phương án phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm phân phối cổ phiếu và/hoặc thời điểm khác khi thực hiện thủ tục tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Thông qua nội dung Quy định về "Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024" đính kèm.

Điều 3. Thông qua Danh sách Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên được tham gia Chương trình ESOP năm 2024.

Điều 4. Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch HĐQT Lê Thu Thủy được quyền quyết định/phê duyệt,

thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước cần thiết, ký tất cả các hồ sơ, văn kiện và tài liệu khác mà Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch HĐQT Lê Thu Thủy xét thấy cần thiết hoặc phải có để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- a. Quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- b. Thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2024;
- c. Quyết định thời gian nộp tiền mua cổ phiếu và triển khai các thủ tục thông báo, hướng dẫn chi tiết quy trình đăng ký, nộp tiền và các thủ tục khác để Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên mua cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2024;
- d. Tổng hợp kết quả nộp tiền mua cổ phiếu sau khi kết thúc thời hạn nộp tiền;
- e. Tổng hợp, phê duyệt kết quả phát hành và thực hiện báo cáo kết quả phát hành tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) sau khi kết thúc đợt phát hành.
- f. Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2024;
- g. Quyết định và tổ chức thực hiện việc mua lại cổ phiếu của Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên nghỉ việc trước thời hạn cam kết khi tham gia Chương trình ESOP năm 2024 hoặc không thực hiện mua lại cổ phiếu của Cán bộ quản lý, Cán bộ nhân viên theo chính sách nhân sự của SeABank trong từng thời kỳ.

Điều 5. Các nghị quyết thông qua có hiệu lực kể từ ngày được thông qua cho đến khi các công việc nêu trên được hoàn thành hoặc/và có nghị quyết khác của HĐQT thay thế.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 1118/2024/NQ- HĐQT ngày 06/12/2024.

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Khối Quản trị & Phát triển Nguồn nhân lực, Văn phòng HĐQT, Đơn vị tư vấn và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết trên.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thực hiện);
- BKS (để giám sát);
- Lưu: VPHĐQT.



Số: 03/2025/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUY ĐỊNH

V/v: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank");
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 17/4/2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 494/2024/NQ-HĐQT ngày 21/06/2024 của Hội đồng Quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của SeABank năm 2024;
- Xét tình hình thực tế thực tế,

Ban hành Quy định về phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024, cụ thể:

Điều 1. Mục đích

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SeABank là một trong những chính sách nằm trong khuôn khổ chương trình đãi ngộ và chiến lược phát triển nhân tài, lấy nhân sự là trụ cột phát triển của Ngân hàng.

Nhằm triển khai chiến lược cũng như kế thừa những giá trị tốt đẹp của chính sách nêu trên, năm 2024 SeABank tiếp tục thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động của Ngân hàng.

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024 ("Chương trình ESOP năm 2024") được thực hiện nhằm mục đích:

1. Thể hiện sự trân trọng, ghi nhận đối với Cán bộ quản lý ("CBQL") và Cán bộ nhân viên ("CBNV") có thâm niên và hiệu quả làm việc tốt của Ngân hàng, qua đó khuyến khích sự cam kết gắn bó và cống hiến; thúc đẩy việc nỗ lực hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ được giao;
2. Tạo điều kiện để CBQL và CBNV có cơ hội tham gia đầu tư mua cổ phiếu, gắn lợi ích của cá nhân với lợi ích của cổ đông, qua đó tạo giá trị gia tăng cho Ngân hàng;
3. Thu hút, giữ chân những nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, duy trì ổn định đội ngũ CBQL và CBNV chủ chốt.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quy định này điều chỉnh đối với các CBQL, CBNV đủ điều kiện và tham gia Chương trình ESOP năm 2024 và các Đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình ESOP năm 2024.
2. Quy định này áp dụng trên toàn hệ thống SeABank.

Điều 3. Thuật ngữ, viết tắt

1. SeABank : Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á
2. HĐQT : Hội đồng Quản trị
3. BKS : Ban Kiểm soát
4. VP HĐQT : Văn phòng Hội đồng Quản trị
5. Khối QT&PTNNL : Khối Quản trị và Phát triển Nguồn nhân lực.
6. Đơn vị kinh doanh : Chi nhánh, Trung tâm kinh doanh và các mô hình Đơn vị kinh doanh khác trong từng thời kỳ
7. CBQL : Thành viên HĐQT, Thành viên BKS của SeABank
8. CBNV : Cán bộ nhân viên của SeABank. Theo Quy định này, CBNV bao gồm: Thành viên Ban Tổng Giám đốc; Giám đốc Đối ngoại và Phát triển dự án; Giám đốc, Phó Giám đốc Khối; Ban Giám đốc/Trưởng/Phó phòng/Ban/Văn phòng độc lập; Chuyên gia, Chuyên gia cao cấp Văn phòng HĐQT; Kế toán trưởng; Ban Giám đốc Khu vực; và các chức danh tương đương theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ.
9. Chương trình ESOP năm 2024 : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024

Điều 4. Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024

1. **Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 10.000.000 cổ phiếu.**
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 VNĐ/ cổ phiếu.
4. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng).** Tùy thuộc vào tổng số lượng cổ phiếu phát hành thực tế mà tổng giá trị phát hành có thể sẽ thay đổi.
5. **Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.**
6. **Thời hạn thực hiện:** Quý IV. 2024 và năm 2025. Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2024

1. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP năm 2024 bao gồm:
 - a) Các CBQL và CBNV đáp ứng các điều kiện, tiêu chí tham gia chương trình và thuộc nhóm chức danh theo phân nhóm tại “**Phụ lục 1: Đối tượng tham gia Chương trình ESOP 2024**” đính kèm Quy định này.
 - b) Một số CBQL và/hoặc CBNV không đáp ứng một/một số hoặc các tiêu chí xét tham gia Chương trình ESOP năm 2024 có thể được xem xét ngoại lệ tham gia Chương trình này theo các nhóm đối tượng với nguyên tắc như sau:
 - Nhóm thu hút: chỉ xem xét ngoại lệ đối với CBQL, CBNV thuộc đối tượng thu hút, giữ các vị trí quản lý cấp cao trở lên;
 - Nhóm ưu tiên: xem xét ngoại lệ đối với các CBQL, CBNV hiện hữu dựa trên các

nguyên tắc:

- ✓ Có thâm niên tối thiểu 01 năm, có thành tích/đóng góp đặc biệt trong công việc; và/hoặc
 - ✓ Xét quá trình công tác (thâm niên tích lũy và/hoặc Xếp loại đánh giá hiệu quả công việc trong quá trình công tác và/hoặc các đóng góp, cống hiến trong công việc).
2. CBQL, CBNV tham gia Chương trình ESOP năm 2024 phải đáp ứng các điều kiện trở thành cổ đông của SeABank theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
 3. Căn cứ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, Tổng Giám đốc trình HĐQT quyết định danh sách CBQL và/hoặc CBNV được tham gia Chương trình ESOP năm 2024.

Điều 6. Quyền mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024:

1. Các CBQL và CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP năm 2024 sẽ được quyền mua cổ phiếu tối đa theo “**Phụ lục 2: Quyền mua cổ phiếu cho các nhóm đối tượng theo Chương trình ESOP năm 2024**” đính kèm Quy định này.
2. Đối với nhóm đối tượng thu hút/ưu tiên có thể được xem xét áp dụng quyền mua cổ phiếu tối đa ngoại lệ. Chi tiết tại “**Phụ lục 2: Quyền mua cổ phiếu cho các nhóm đối tượng theo Chương trình ESOP năm 2024**” đính kèm Quy định này.
3. Điều kiện hiệu lực của quyền mua cổ phiếu:
 - a) Quyền mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 không được chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi hoặc chuyển quyền sở hữu dưới bất kỳ hình thức nào.
 - b) Quyền mua cổ phiếu sẽ tự động hết hiệu lực trong trường hợp:
 - CBQL, CBNV có hành vi vi phạm và đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/đang trong thời gian thi hành xử lý kỷ luật;
 - Thành viên HĐQT, Thành viên BKS bị miễn nhiệm/bãi nhiệm/đương nhiên mất tư cách trong khoảng thời gian kể từ khi được thông báo quyền mua cho đến khi chuyển đổi thành cổ phiếu của Ngân hàng.
 - CBNV đã nghỉ việc/nộp đơn xin nghỉ việc/không tiếp tục gia hạn Hợp đồng lao động (“HĐLĐ”) với SeABank trong khoảng thời gian kể từ khi được thông báo quyền mua cho đến khi chuyển đổi thành cổ phiếu của Ngân hàng.
 - Hết thời hạn thanh toán tiền mua cổ phiếu theo thông báo mà CBQL, CBNV chưa thanh toán tiền mua cổ phiếu.

Điều 7. Quy trình phát hành cổ phiếu cho CBQL, CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP năm 2024

1. CBQL, CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP năm 2024 sẽ được SeABank thông báo quyền mua cổ phiếu bằng Email tới địa chỉ Email của cá nhân tại SeABank hoặc gửi thông báo theo hình thức đảm bảo tới địa chỉ được CBQL, CBNV đăng ký.
2. CBQL, CBNV ký và gửi bản gốc Đơn đăng ký mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 theo mẫu A01 ban hành kèm theo Quy định này về địa chỉ theo hướng dẫn tại Email được gửi tới địa chỉ Email của cá nhân tại SeABank hoặc thông báo được gửi theo hình thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký và/hoặc các hình thức thông báo khác.
3. Trường hợp CBQL, CBNV thuộc danh sách được tham gia Chương trình ESOP năm 2024 không đăng ký mua cổ phiếu mà thực hiện nộp tiền đăng ký mua cổ phiếu theo thông báo của SeABank và/hoặc Quy định này thì được hiểu CBQL, CBNV đồng ý tham gia Chương trình

ESOP năm 2024 và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Chương trình ESOP năm 2024, các Quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình ESOP năm 2024 và các quy định nội bộ của SeABank, pháp luật khác có liên quan.

4. Căn cứ hồ sơ đăng ký của cổ phiếu của CBQL, CBNV theo Quy định này, SeABank sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để phát hành cổ phiếu cho CBQL, CBNV.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của CBQL, CBNV

CBQL, CBNV tham gia Chương trình ESOP năm 2024 có trách nhiệm thực hiện và cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung sau:

1. Cam kết làm việc cho SeABank và/hoặc Công ty con của SeABank tối thiểu là 18 tháng kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
2. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do SeABank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của SeABank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào SeABank.
3. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi SeABank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của SeABank.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại SeABank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của SeABank; không được góp vốn, mua cổ phần của SeABank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
5. Tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan (nếu có).
6. Tuân thủ quy định về cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan.
7. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho SeABank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong SeABank. SeABank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
8. Ký Đơn đăng ký mua cổ phiếu và các hồ sơ khác có liên quan theo Quy định này và các quy định nội bộ của SeABank, quy định của pháp luật có liên quan.
9. Tuân thủ quy định tại Chương trình ESOP năm 2024, các Quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình ESOP năm 2024 và các quy định nội bộ, quy định pháp luật khác có liên quan trong từng thời kỳ khi tham gia Chương trình ESOP năm 2024.
10. Các trách nhiệm khác theo Điều lệ, quy định nội bộ của SeABank và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết

1. Trong trường hợp số cổ phiếu phát hành không được đăng ký hoặc không được thanh toán mua hết theo thông báo, HĐQT sẽ quyết định phương án phân phối tiếp quyền mua cổ phiếu còn lại cho CBQL và CBNV SeABank, ưu tiên cho các CBQL và CBNV thuộc Nhóm 4 trở lên và có đăng ký mua cổ phiếu bổ sung. Việc phân phối cổ phiếu còn lại này đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank theo quy định của Điều lệ SeABank, Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện.
2. Phương án phân phối lại và danh sách CBQL và CBNV được mua bổ sung cổ phiếu theo phê duyệt của HĐQT. CBQL và/hoặc CBNV tham gia mua cổ phiếu chưa được phân phối hết phải tuân thủ theo các quy định của Chương trình ESOP năm 2024.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2024

1. Hạn chế chuyển nhượng:

- a) CBQL, CBNV sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 (trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) được phép chuyển nhượng cổ phiếu với tỷ lệ chuyển nhượng như sau:

<i>Thời hạn</i>	<i>Tổng số lượng cổ phiếu được phép tự do chuyển nhượng theo Chương trình ESOP năm 2024 ⁽²⁾</i>
<i>Sau 12 tháng kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành ⁽¹⁾</i>	<i>Tối đa 50% tổng số cổ phiếu sở hữu theo Chương trình ESOP 2024</i>
<i>Sau 18 tháng kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành ⁽¹⁾</i>	<i>Tối đa 100% tổng số cổ phiếu sở hữu theo Chương trình ESOP 2024</i>

⁽¹⁾ Thời điểm hoàn tất đợt phát hành là ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành theo Chương trình ESOP năm 2024 của SeABank.

⁽²⁾ Việc xác định số lượng cổ phiếu được phép tự do chuyển nhượng được tính theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- b) CBQL thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank trước khi kết thúc nhiệm kỳ 2023 - 2028 được chuyển nhượng 100% cổ phiếu sở hữu theo Chương trình ESOP năm 2024 sau 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
- c) Tùy theo chính sách nhân sự của SeABank trong từng thời kỳ, HĐQT có thể xem xét, quyết định việc CBNV được chuyển nhượng 100% cổ phiếu sở hữu theo Chương trình ESOP năm 2024 sau 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành đối với các trường hợp sau:
- CBNV có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác;
 - Trường hợp khác theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

2. Trường hợp thành viên HĐQT, thành viên BKS sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 thôi đảm nhiệm chức vụ tại HĐQT, BKS của SeABank trước khi kết thúc nhiệm kỳ 2023 - 2028 (bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: từ nhiệm, bị miễn nhiệm, bị bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách,...) mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc CBNV sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 nghỉ việc (bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: đơn phương chấm dứt HĐLĐ, không gia hạn HĐLĐ, sa thải,...) trước thời hạn cam kết tại khoản 1, Điều 8 Quy định này:

- a) Đối với số cổ phiếu đã được phép chuyển nhượng và cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu đã phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Chương trình này: CBQL, CBNV được phép tự do chuyển nhượng trừ: (i) các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định khác có liên quan; hoặc (ii) CBQL, CBNV đã nghỉ việc trước thời điểm phát sinh cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2024.
- b) Đối với số lượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Chương trình ESOP năm 2024:

CBQL, CBNV phải chuyển nhượng lại toàn bộ số lượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng cho đối tượng quy định tại Điều 11 Quy định này hoặc theo quyết định của HĐQT (nếu có).

Mức giá chuyển nhượng lại của CBQL, CBNV bằng Giá phát hành quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy định này.

Trong trường hợp này, CBQL, CBNV phải thực hiện và/hoặc có trách nhiệm phối hợp với các Đơn vị liên quan để thực hiện:

- (i) ký Đơn đề nghị mua lại cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024; ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu, các hồ sơ chuyển nhượng khác có liên quan và cung cấp các tài liệu để thực hiện việc chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của SeABank và pháp luật có liên quan;
 - (ii) thực hiện và hoàn tất các thủ tục, hồ sơ chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của SeABank và pháp luật có liên quan.
 - (iii) thanh toán đầy đủ tiền thuế và/hoặc phí để chuyển quyền sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 theo quy định của pháp luật, quy định của Thành viên Lưu ký nơi CBQL, CBNV mở tài khoản lưu ký cổ phiếu và/hoặc quyết định của SeABank trong từng thời kỳ;
 - (iv) chuyển nhượng lại với giá 0 đồng, hoàn trả và thực hiện các thủ tục hoàn trả và/hoặc ủy quyền lại các lợi ích, quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu đang đề nghị mua lại (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các quyền: cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ tức bằng tiền, quyền biểu quyết,...) cho đối tượng quy định tại Điều 11 Quy định này trong khoảng thời gian từ thời điểm thôi đảm nhiệm chức vụ/nghi việc cho đến thời điểm hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - (v) từ bỏ và/hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần với giá 0 đồng trong các đợt phát hành/chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của SeABank phát sinh trong khoảng thời gian từ thời điểm thôi đảm nhiệm chức vụ/nghi việc cho đến thời điểm hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cho các đối tượng quy định tại Điều 11 Quy định này hoặc theo Quyết định của HĐQT (nếu có).
- c) Trường hợp CBQL, CBNV không phối hợp với SeABank và các Đơn vị có liên quan để thực hiện một/một số hoặc các thủ tục nêu tại điểm b khoản 2 Điều này được coi là CBQL, CBNV vi phạm cam kết khi tham gia Chương trình ESOP năm 2024 và SeABank được toàn quyền chủ động/phối hợp với các Đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục nêu tại điểm b khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- d) Sau tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, SeABank sẽ thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu các cổ phiếu ESOP của CBQL, CBNV nghi việc đối với các trường hợp nêu tại điểm b, c khoản 2 Điều này tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định.
3. Trường hợp CBQL, CBNV sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 mất hoặc bị Tòa án tuyên bị mất năng lực hành vi dân sự; hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi trong thời hạn Cam kết làm việc theo khoản 1 Điều 8 Quy định này, số cổ phiếu cùng toàn bộ cổ tức, quyền, lợi ích phát sinh của CBQL, CBNV sẽ không bị mua lại, thu hồi và được chuyển quyền sở hữu cho người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật hoặc chuyển cho người đại diện theo quyết định của Tòa án quản lý. Thủ tục chuyển quyền sở hữu theo thừa kế hoặc chuyển cho người đại diện quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, và quy định Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam trong từng thời kỳ. Trong trường hợp này, số cổ phần đó sẽ được giải tỏa sau khi hết thời hạn 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.

Điều 11. Nhận chuyển nhượng cổ phiếu từ CBQL, CBNV nghỉ việc

1. Đối tượng nhận chuyển nhượng lại cổ phiếu cùng toàn bộ cổ tức, quyền, lợi ích phát sinh từ CBQL, CBNV nghỉ việc quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này gồm:
 - a) Công đoàn SeABank Hội sở; và/hoặc
 - b) CBQL, CBNV khác đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Quyết định của HĐQT.
2. Tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều này nhận chuyển nhượng lại cổ phiếu theo Quyết định của HĐQT tự thu xếp nguồn tài chính để chi trả và tự chịu trách nhiệm về nguồn tiền mua lại cổ phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Các tổ chức, cá nhân này đồng thời có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định. Trong trường hợp này, số cổ phiếu được mua lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện**1. Tổng Giám đốc:**

- a) Trình HĐQT ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy định về “Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024”.
- b) Đề xuất danh sách CBQL, CBNV được tham gia Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn theo Quy định này, bao gồm các trường hợp CBQL, CBNV đề xuất điều chỉnh hoặc ngoại lệ (nếu có).
- c) Tổ chức triển khai Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn theo Quy định này và các Nghị quyết của HĐQT.
- d) Đề xuất phương án đối với số cổ phiếu không phân phối hết (nếu xét thấy cần thiết).

2. Văn phòng Hội đồng Quản trị:

- a) Phối hợp Khối QT&PTNNL quản lý danh sách CBQL, CBNV được tham gia Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn theo quy định của Quy định này;
- b) Tổng hợp, báo cáo kết quả phân phối cổ phiếu;
- c) Quản lý danh sách CBQL, CBNV sở hữu cổ phiếu và việc thực hiện các cam kết về điều kiện chuyển nhượng theo Quy định này;
- d) Trình HĐQT phê duyệt và thực hiện các thủ tục giải tỏa cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP năm 2024.

3. Khối QT&PTNNL:

- a) Đề xuất các tiêu chí, điều kiện đáp ứng để lựa chọn CBQL, CBNV tham gia Chương trình ESOP năm 2024;
- b) Xây dựng chính sách của Chương trình ESOP năm 2024, lập danh sách CBQL, CBNV tham gia chương trình kèm quyền mua tương ứng;
- c) Lập Báo cáo/Tờ trình trình Phó Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc để trình HĐQT phê duyệt chính sách kèm danh sách CBQL, CBNV tham gia Chương trình;
- d) Phối hợp Văn phòng HĐQT trong công tác quản lý danh sách CBQL, CBNV được sở hữu cổ phiếu theo Quy định này (thông báo các trường hợp điều chuyển, nghỉ việc, không gia hạn HĐLĐ, vi phạm XLKL, ...);

3. Hệ thống mẫu biểu đính kèm

TT	Lần ban hành/ sửa đổi	Tên mẫu biểu
1.	01/00	Đơn đăng ký mua cổ phiếu theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024
2.	01/00	Đơn đăng ký mua cổ phiếu bổ sung
3.	01/00	Đơn đề nghị mua lại cổ phiếu

Điều 13. Điều khoản thi hành

- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy định này thay thế Quy định số 1119/2024/QĐ- HĐQT ngày 06/12/2024.
- Trong quá trình thực hiện:
 - Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy định này do Hội đồng Quản trị quyết định.
 - Khi có những nội dung nào trong Quy định này trái với quy định của Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc các Khối, Giám đốc nghiệp vụ tại Hội sở, Trưởng/Phó các Đơn vị kinh doanh và các Đơn vị, cá nhân có liên chiụ trách nhiệm thi hành Quy định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Như Điều 13 (để thực hiện);
- Lưu Văn phòng HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH HĐQT****LÊ VĂN TÂN**

Phụ lục 1: Đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2024
1. Phân nhóm đối tượng và Tiêu chí xét tham gia Chương trình ESOP năm 2024
1.1. Phân nhóm đối tượng tham gia Chương trình ESOP năm 2024

Nhóm		Hội sở	Đơn vị kinh doanh
CBQL	Nhóm 1	Chủ tịch/Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	
	Nhóm 2A	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
	Nhóm 2B	Thành viên Hội đồng Quản trị	
	Nhóm 2C	Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát trong năm 2024	
	Nhóm 2D	Thành viên Ban Kiểm soát	
CBNV	Nhóm 3	Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Đối ngoại và Phát triển dự án	
	Nhóm 4	- Giám đốc Khối - Các chức danh tương đương	
	Nhóm 5	- Phó Giám đốc Khối - Ban Giám đốc/Trưởng/Phó Phòng/Ban/Văn Phòng độc lập Hội sở - CG, CGCC thuộc VP HĐQT - Kế toán trưởng SeABank - Các chức danh tương đương	- Ban Giám đốc Khu vực - Các chức danh tương đương

* CBQL, CBNV có hàm chức danh có nhóm hưởng cao hơn chức danh chính: hưởng theo hàm chức danh.

** CBQL, CBNV có chức danh kiêm nhiệm cao hơn chức danh chính: xem xét theo từng trường hợp.

1.2. Tiêu chí xét tham gia Chương trình ESOP năm 2024
- Đối với CBQL từ nhóm 1-2:

Nhóm	Tiêu chí	Nhóm thâm niên 1	Nhóm thâm niên 2	Nhóm thâm niên 3	Nhóm thâm niên 4	Nhóm thâm niên 5
CBQL (Nhóm 1-2)	Thâm niên *	Tại SeABank > 16 năm và tại vị trí > 05 năm	Tại SeABank > 10 năm và tại vị trí > 5 năm	Tại SeABank > 10 năm và tại vị trí > 1 năm	Tại SeABank > 1 năm và tại vị trí > 1 năm	Tại SeABank > 1 năm và tại vị trí < 1 năm

* Thâm niên tính đến thời điểm tháng 30/11/2024.

- Đối với CBNV từ nhóm 3-5: Theo danh sách tính đến ngày 30/11/2024.
- Đối tượng loại trừ:

+ CBQL, CBNV có vi phạm xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian thi hành xử lý kỷ luật hoặc đang chờ XLKL đến thời điểm phát hành.

+ CBQL, CBNV đã nộp đơn xin thôi việc và/hoặc không gia hạn HĐLĐ, đang trong thời gian bàn giao trước khi nghỉ việc và/hoặc đang chờ nghỉ việc tính đến thời điểm phát hành.

+ CBQL, CBNV có thời gian nghỉ ốm/ngỉ không lương từ 06 tháng trở lên.

Phụ lục 2: Quyền mua cổ phiếu cho các nhóm đối tượng theo Chương trình ESOP năm 2024

1. CBQL (Nhóm 1 - Nhóm 2) đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ được quyền mua cổ phiếu tối đa* theo nguyên tắc như sau:

Nhóm	Nhóm thâm niên 1	Nhóm thâm niên 2	Nhóm thâm niên 3	Nhóm thâm niên 4	Nhóm thâm niên 5
Nhóm 1	1.500.000	1.500.000			
Nhóm 2A	900.000	800.000			
Nhóm 2B				100.000	70.000
Nhóm 2C		1.195.000			140.000
Nhóm 2D			70.000	20.000	20.000

2. CBNV (Nhóm 3 - Nhóm 5) đủ điều kiện tham gia chương trình sẽ được quyền mua cổ phiếu tối đa* theo nguyên tắc như sau:

Quyền mua hiệu quả đối với CBNV thuộc nhóm 3 - nhóm 5: dựa trên các yếu tố: Hiệu quả làm việc; Mức độ đóng góp thực tế; cụ thể:

$$\text{Quyền mua hiệu quả} = \text{Quyền mua tiêu chuẩn} \times \text{Hệ số kết quả kinh doanh} \times \text{Hệ số hiệu quả} \times \text{Hệ số đóng góp}$$

- Quyền mua tiêu chuẩn được quy định như sau:

Nhóm	Chức danh	Quyền mua tiêu chuẩn
Nhóm 3.1	BTGD (phụ trách Khối Front)	190.000
Nhóm 3.2	BTGD (phụ trách Khối Back)	140.000
Nhóm 4.1	GĐ Khối Front	100.000
Nhóm 4.1	GĐ Khối Back	80.000
Nhóm 5A.1	PGĐ Khối Front	50.000
Nhóm 5A.2	PGĐ Khối Back	50.000
Nhóm 5A.3	BGD/Trưởng/Phó phòng/Ban độc lập	15.000
Nhóm 5B.1	GĐ/Phụ trách Khu vực (thâm niên > 5 năm)	65.000
Nhóm 5B.2	GĐ/Phụ trách Khu vực (thâm niên < 5 năm)	45.000

- Hệ số kết quả kinh doanh (% hoàn thành KHCV năm 2023):

Nhóm	Hệ số
> 125%	1,1
> 90%	1,05
≥ 80%	0,9
< 80%	0,7

- Hệ số hiệu quả (Xếp loại ĐG HQCV năm 2023):

Nhóm	Hệ số
A1	1,2
A2	1,1
A3	1
B1	0,9
B2	0,8
Không đánh giá	0,7

- + Trường hợp CBNV không có thông tin về kết quả kinh doanh, hệ số được tính bằng 1.
+ Đối với CBNV thuộc nhóm 5B, hệ số kinh doanh tính theo số liệu 9 tháng năm 2024.

- Hệ số đóng góp: theo phạm vi quản lý, mức độ ảnh hưởng.
- Đối với CBNV bổ nhiệm mới: áp dụng quyền mua tối đa theo nguyên tắc của chức danh bổ nhiệm

mới, tuy nhiên sẽ xem xét không áp dụng/ áp dụng quyền mua hiệu quả tối đa theo vị trí trước bổ nhiệm để đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp thực tế

- Quyền mua hiệu quả được làm tròn theo nguyên tắc: đối với nhóm 3/nhóm 4 làm tròn xuống 10.000 cổ phiếu, đối với nhóm 5 (ngoại trừ nhóm 5A.3) làm tròn lên 10.000 cổ phiếu, nhóm 5A.3 làm tròn lên 5.000 cổ phiếu. Quyền mua hiệu quả làm tròn là quyền mua tối đa của mà CBNV được mua theo chương trình.

(Ví dụ:

+ CBNV nhóm 3/nhóm 4 có quyền mua hiệu quả từ 30.001 đến 39.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống là 30.000 cổ phiếu.

+ CBNV nhóm 5A.3 có quyền mua hiệu quả (i) từ 15.001 đến 19.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn lên là 20.000 cổ phiếu; (ii) từ 20.001 cổ phiếu đến 24.999 cổ phiếu sẽ được làm tròn lên là 25.000 cổ phiếu.

+ CBNV nhóm 5A.1 và 5A.2 có quyền mua hiệu quả từ 30.001 đến 39.999 sẽ được làm tròn lên là 40.000 cổ phiếu)

(*) Quyền mua tối đa là giá trị cổ phiếu tối đa mà CBQL, CBNV được mua theo chương trình (số lượng cổ phiếu đăng ký mua là số nguyên), và CBQL, CBNV thực hiện quyền mua cổ phiếu bằng nguồn vốn của cá nhân CBQL, CBNV để sở hữu cổ phiếu và đảm bảo nguồn vốn không vi phạm các quy định tại Điều 8 Quy định này.

MẪU A01

**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á NĂM 2024**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”)

Họ tên CBNV:Mã nhân viên:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Cấp ngày/...../..... Nơi cấp

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại liên lạc:..... Email:

Trên cơ sở nghiên cứu quyền lợi và nghĩa vụ đối với Cán bộ quản lý (“CBQL”), Cán bộ nhân viên (“CBNV”) mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động theo Quy định về việc “Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024” số/2024/QĐ-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị (“Quy định ESOP 2024”), Tôi tự nguyện đăng ký mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn lựa chọn cho người lao động của SeABank năm 2024 (“Chương trình ESOP năm 2024”) như sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.**
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.**
- Giá phát hành: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.**
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua và số tiền thanh toán mua cổ phiếu:**

Cổ phiếu	Số lượng (bằng số)	Số lượng (bằng chữ)
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua ¹		
Tổng số tiền thanh toán tương ứng số lượng cổ phiếu đăng ký mua ²		

Bằng văn bản này, tôi cam kết:

- Đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Quy định ESOP năm 2024.
- Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký mua và thanh toán tiền mua cổ phiếu theo Quy định của Ngân hàng. Quá thời hạn thanh toán tiền mua cổ phiếu mà tôi không thực hiện hoặc thực hiện thanh toán không đầy đủ số tiền mua cổ phiếu thì toàn bộ quyền mua hoặc phần quyền mua còn lại đương nhiên hết hiệu lực. Trường hợp tôi thanh toán tiền mua cổ phiếu khác số tiền tôi phải thanh toán theo đăng ký tại mục 4 của Đơn này, tôi đồng ý số cổ phiếu thực mua được tính trên số tiền thực tế tôi đã thanh toán và trên cơ sở Giá phát hành theo Mục 3 của Đơn này và không vượt quá quyền mua tối đa theo Thông báo về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024.

¹ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua không vượt quá quyền mua tối đa theo Thông báo về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của SeABank năm 2024.

² Được tính như sau: số lượng cổ phiếu đăng ký mua x (nhân) giá phát hành.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung sau:
- Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do SeABank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của SeABank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào SeABank.
 - Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi SeABank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của SeABank.
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại SeABank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của SeABank; không được góp vốn, mua cổ phần của SeABank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
 - Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan (nếu có).
 - Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan.
 - Cung cấp cho SeABank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong SeABank. SeABank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của tôi trong trường hợp phát hiện tôi không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
 - Ký Đơn đăng ký mua cổ phiếu và các hồ sơ khác có liên quan theo Quy định này và các quy định nội bộ của SeABank, quy định của pháp luật có liên quan.
 - Tuân thủ quy định tại Chương trình ESOP năm 2024, các Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định ESOP 2024 và các quy định nội bộ, quy định pháp luật khác có liên quan trong từng thời kỳ.
 - Các trách nhiệm khác theo Điều lệ, quy định nội bộ của SeABank và pháp luật có liên quan.
4. Kể từ thời điểm chính thức sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024, Tôi cam kết:
- Tuyệt đối tuân thủ các nội dung theo Quy định về việc “Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024” số .../2024/QĐ-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị và các quy định nội bộ của SeABank và pháp luật khác có liên quan (bao gồm cả các quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế) trong từng thời kỳ.
 - Làm việc cho SeABank hoặc Công ty con của SeABank tối thiểu là 18 tháng kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành³.
 - Trường hợp tôi nghỉ việc (bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động (“HĐLĐ”), không gia hạn HĐLĐ (từ phía Người lao động hoặc Người sử dụng lao động), sa thải,...) trước thời hạn 18 tháng kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành, Tôi cam kết:
 - Thực hiện và hoàn thành các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu đang hạn chế chuyển nhượng mà Tôi đã mua theo Chương trình ESOP năm 2024 cho đối tượng quy định tại Điều 11 Quy định ESOP 2024.
 - Thực hiện và hoàn thành các thủ tục để hoàn trả và/hoặc ủy quyền lại cho đối tượng quy định tại Điều 11 Chương trình ESOP năm 2024 các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu tại tiết i) nêu trên (tính từ thời điểm Tôi nghỉ việc cho đến thời điểm hoàn tất thủ tục

³ là ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành theo Chương trình ESOP năm 2024 của SeABank.

chuyển quyền sở hữu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam), bao gồm nhưng không giới hạn các việc sau:

- Chuyển nhượng lại số cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh (nếu có). Giá chuyển nhượng lại là 0 đồng/cổ phiếu.
 - Chuyển nhượng lại số cổ phiếu phát sinh từ các đợt phát hành cổ phiếu khác của SeABank (nếu có). Giá chuyển nhượng lại là 0 đồng/cổ phiếu.
 - Chuyển nhượng lại số quyền mua cổ phiếu phát sinh từ các đợt chào bán cổ phiếu của SeABank (nếu có). Giá chuyển nhượng lại là 0 đồng/quyền mua.
 - Hoàn trả lại số cổ tức bằng tiền phát sinh (nếu có).
 - Ủy quyền lại các quyền biểu quyết phát sinh khi SeABank tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (nếu có).
- iii) Ký Đơn đề nghị mua lại cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024; ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu, các hồ sơ chuyển nhượng khác có liên quan và cung cấp các tài liệu để chuyển nhượng lại cổ phiếu theo quy định của pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
- iv) Thực hiện và hoàn tất các thủ tục, hồ sơ chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định;
- v) Thanh toán đầy đủ tiền thuế và/hoặc phí để chuyển quyền sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 theo quy định của pháp luật, quy định của Thành viên Lưu ký nơi CBQL, CBNV mở tài khoản lưu ký cổ phiếu và/hoặc quyết định của SeABank trong từng thời kỳ;
- vi) Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có tranh chấp khiếu kiện liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu SeABank và các quyền lợi phát sinh nêu trên.
5. Trường hợp vì bất kỳ lý do gì mà tôi không thực hiện và/hoặc không phối hợp với SeABank và các Đơn vị có liên quan để thực hiện một/một số hoặc các thủ tục chuyển quyền sở hữu/chuyển nhượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Chương trình ESOP năm 2024 cùng toàn bộ cổ tức, quyền, lợi ích phát sinh, tôi đồng ý rằng SeABank được toàn quyền chủ động/phối hợp với các Đơn vị liên quan để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phiếu cùng toàn bộ cổ tức, quyền, lợi ích phát sinh theo quy định của pháp luật với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Tôi cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì liên quan đến việc SeABank thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phiếu tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
6. Chịu trách nhiệm nộp Thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh từ việc sở hữu, chuyển nhượng các cổ phiếu này theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
7. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông SeABank theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong từng thời kỳ, sau khi trở thành cổ đông của Ngân hàng.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký và ghi rõ họ tên)

MẪU A02

**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU BỔ SUNG
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á NĂM 2024**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”)

Họ tên CBNV:Mã nhân viên:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Cấp ngày/...../..... Nơi cấp
Địa chỉ liên lạc:
Số điện thoại liên lạc:..... Email:.....

Bên cạnh Đơn đăng ký mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động theo Thông báo về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ban hành theo Quy định số...../2024/QĐ- HĐQT ngày .../.../....., Tôi có nhu cầu và đề xuất đăng ký nhu cầu mua cổ phiếu bổ sung trong trường hợp Ngân hàng có phát hành cổ phiếu đợt 2 như sau:

1. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông.**
2. Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 VNĐ/ cổ phiếu.**
3. Giá phát hành: VNĐ/ cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua bổ sung: Cổ phiếu.

....., ngày.....tháng....năm 20...

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký và ghi rõ họ tên)

MẪU A03

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA LẠI CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á NĂM 2024**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á

Họ tên CBNV:Mã nhân viên:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Cấp ngày/...../..... Nơi cấp
Địa chỉ liên lạc:
Số điện thoại liên lạc:..... Email:.....

Theo Quy định về việc “Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Ngân hàng TMCP Đông Nam Á năm 2024” số .../2024/QĐ-HĐQT ngày .../.../2024 của Hội đồng Quản trị và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế khác (nếu có) (sau đây gọi chung là “Chương trình ESOP năm 2024”), tôi đã muacổ phiếu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tôi cócổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP năm 2024.

Hiện nay tôi đang làm thủ tục xin nghỉ việc tại SeABank, theo quy định của Chương trình ESOP năm 2024. Để phù hợp với quy định của Chương trình ESOP năm 2024, tôi đề nghị:

1. Chuyển nhượng lại cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng của tôi với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
2. Hoàn trả lại và/hoặc ủy quyền lại cho các đối tượng quy định tại Điều 11 Chương trình ESOP năm 2024 theo quyết định của HĐQT (nếu có) các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu tại Mục 1 nêu trên (tính từ thời điểm Tôi nghỉ việc cho đến thời điểm hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam), bao gồm nhưng không giới hạn các việc sau:
 - a. Chuyển nhượng lại số cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh (nếu có). Giá chuyển nhượng lại là 0 đồng/cổ phiếu.
 - b. Chuyển nhượng lại số cổ phiếu phát sinh từ các đợt phát hành cổ phiếu khác của SeABank (nếu có). Giá chuyển nhượng lại là 0 đồng/cổ phiếu.
 - c. Chuyển nhượng lại số quyền mua cổ phiếu phát sinh từ các đợt chào bán cổ phiếu của SeABank (nếu có). Giá chuyển nhượng lại là 0 đồng/quyền mua.
 - d. Hoàn trả cho lại số cổ tức bằng tiền phát sinh (nếu có).
 - e. Ủy quyền lại các quyền biểu quyết phát sinh khi SeABank tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (nếu có).
3. Tôi xin cam kết:
 - a. Ký kết hợp đồng, hồ sơ chuyển nhượng và cung cấp các tài liệu để chuyển nhượng lại cổ phiếu theo quy định của pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
 - b. Thực hiện và hoàn tất các thủ tục, hồ sơ chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định;
 - c. Thanh toán đầy đủ tiền thuế và/hoặc phí để chuyển quyền sở hữu cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2024 theo quy định của pháp luật, quy định của Thành viên Lưu ký nơi CBQL, CBNV mở tài khoản lưu ký cổ phiếu, và/hoặc quyết định của SeABank trong từng thời kỳ;



- d. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có tranh chấp khiếu kiện liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu SeABank và các quyền lợi phát sinh nêu trên.

....., ngày.....tháng....năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CBQL, CBNV THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2024

(Đính kèm Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 02/01/2025 và triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SeaBank năm 2024)



STT	Mã SB	Họ tên	Chức danh hiện tại	Số CCCD/Hộ chiếu	XL ĐG HQCV 2023	Thâm niên tại SB	Thâm niên vị trí	% KPI 2023	Quyền mua tiêu chuẩn	Hệ số kinh doanh	Hệ số hiệu quả	Hệ số đóng góp	Quyền mua quyền mua hiệu quả	Quyền mua tối đa/Quyền mua làm tròn	Ghi chú
Nhóm 1															
1	BOD	Nguyễn Thị Nga	Phó CT thường trực HĐQT			17	6		1,500,000				1,500,000	1,500,000	
2	BOD	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT			15	6		1,500,000				1,500,000	1,700,000	
Nhóm 2A															
1	SB01688	Lê Thu Thủy	Phó CT HĐQT			15	6		800,000				800,000	800,000	
2	BOD	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó CT HĐQT			18	6		900,000				900,000	900,000	
Nhóm 2B															
1	BOD	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT			9	0		70,000				70,000	270,000	
2	BOD	Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT			2	2		100,000				100,000	100,000	
3	BOD	Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT			1	1		100,000				100,000	100,000	
Nhóm 2C															
1	BOS	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS			12	6		1,195,000				1,195,000	1,335,000	Tính theo thẩm niên tại vị trí Trưởng BKS trước khi thời điểm nhiệm chức vụ này từ ngày 15/11/2024
2	BOS	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS			20	0		140,000				140,000	140,000	
Nhóm 2D															
1	BOS	Vũ Thu Thủy	TV BKS			1	1		20,000				20,000	110,000	
2	BOS	Nguyễn Thành Luân	TV BKS			17	1		70,000				70,000	70,000	
3	BOS	Lương Duy Đông	TV BKS			13	0		20,000				20,000	20,000	
Nhóm 3.1															
1	SB00085	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc		A2				190,000	1	1.1	1.45	303,050	300,000	
2	SB07238	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc		A1			126	190,000	1.1	1.2	1	250,800	250,000	
3	SB02889	Vũ Đình Khoan	Phó Tổng Giám đốc		A3			94	190,000	1.05	1	1	199,500	190,000	
4	SB06433	Võ Long Nhi	Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án		B1			60	190,000	0.7	0.9	1.2	143,640	140,000	
Nhóm 3.2															
1	SB00153	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc		A3			97	140,000	1.05	1	1.4	205,800	200,000	
2	SB00013	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc		A3			96	140,000	1.05	1	1.25	183,750	180,000	
3	SB13078	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc		A3			84	140,000	0.9	1	1.3	163,800	160,000	

STT	Mã SB	Họ tên	Chức danh hiện tại	Số CCCD/Hộ chiếu	XL DG HQCV 2023	Thâm niên tại SB	Thâm niên vị trí	% KPI 2023	Quyền mua tiêu chuẩn	Hệ số kinh doanh	Hệ số hiệu quả	Hệ số đóng góp	Quyền mua/quyền mua hiệu quả	Quyền mua tối đa/Quyền mua làm tròn	Ghi chú
4	SB00031	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc		A2			99	140,000	1.05	1.1	0.9	145,530	140,000	
5	SB00521	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc		B1			89	140,000	0.9	0.9	0.85	96,390	90,000	
Nhóm 4.1															
1	SB00338	Lê Thanh Hải	Giám đốc Khối KHCN		A3			80	100,000	0.9	1	2.3	207,000	200,000	
2	SB08386	Trần Thị Thanh Xuân	Giám đốc Khối KHDNL		A2			95	100,000	1.05	1.1	0.9	103,950	100,000	
3	SB09744	Nguyễn Cảnh Hùng	Giám đốc Khối KHDN		A3			80	100,000	0.9	1	0.9	81,000	80,000	
4	SB01361	Trịnh Xuân Thành	Giám đốc Khối Bán hàng & Dịch vụ		A3			80	100,000	0.9	1	0.9	81,000	80,000	
Nhóm 4.2															
1	SB02768	Bùi Thị Hải Yến	Giám đốc Khối QT&PT NNL		B1			92	80,000	1.05	0.9	1.35	102,060	100,000	
2	SB03179	Bùi Quốc Hiệu	Giám đốc Khối PDTD		A3			80	80,000	0.9	1	1.2	86,400	80,000	
3	SB00319	Nguyễn Minh Thăng	Giám đốc Khối PC&IT		B1			91	80,000	1.05	0.9	1	75,600	70,000	
4	SB00455	Nguyễn Thị Hoài Phương	Giám đốc Bảo cáo và Kế toán Tổng hợp		A2			93	80,000	1.05	1.1	0.7	64,680	60,000	
5	SB09907	Nguyễn Thị Thùy Trang	Giám đốc Khối Vận hành		B1			89	80,000	0.9	0.9	1	64,800	60,000	
6	SB04264	Hồ Anh Vũ	Chuyên gia cao cấp VP HDQT		A2			98	80,000	1.05	1.1	0.5	46,200	40,000	
Nhóm 5A.1															
1	SB14121	Hoàng Huy Chương	Phó Giám đốc Khối KHCN		A3			89	50,000	0.9	1	1.2	54,000	60,000	
2	SB01110	Trần Đức	Phó Giám đốc Khối KHDN		A3			80	50,000	0.9	1	1.2	54,000	60,000	
3	SB00044	Đỗ Thị Ngọc	Phó Giám đốc Khối KHDNL		A2			95	50,000	1.05	1.1	1	57,750	60,000	
4	SB00032	Lã Thị Hiền	Phó Giám đốc Khối XLN		A2			98	50,000	1.05	1.1	1	57,750	60,000	
5	SB00016	Phạm Hồng Chương	Phó Giám đốc Khối KHCN		A3			84	50,000	0.9	1	1	45,000	50,000	
6	SB04657	Phạm Đức Toàn	Phó Giám đốc Khối XLN		A2			94	50,000	1.05	1.1	0.6	34,650	40,000	
Nhóm 5A.2															
1	SB00766	Thành Việt Thăng	Phó Giám đốc Khối QTRR		A3			84	50,000	0.9	1	1.2	54,000	60,000	
2	SB00145	Nguyễn Thanh Lan	Phó Giám đốc Khối PDTD		A3			80	50,000	0.9	1	1.2	54,000	60,000	
3	SB00014	Bùi Ngọc Lâm	Phó Giám đốc Khối CN&NHS		A3			96	50,000	1.05	1	0.8	42,000	50,000	
4	SB10202	Lê Thị Hương Ly	Phó Giám đốc Khối QTRR		A3			84	50,000	0.9	1	0.8	36,000	40,000	

STT	Mã SB	Họ tên	Chức danh hiện tại	Số CCCD/Hộ chiếu	XL ĐG HQCV 2023	Thâm niên tại SB	Thâm niên vị trí	% KPI 2023	Quyền mua tiêu chuẩn	Hệ số kinh doanh	Hệ số hiệu quả	Hệ số đóng góp	Quyền mua/quyền mua hiệu quả	Quyền mua tối đa/Quyền mua làm tròn	Ghi chú
5	SB08043	Đào Chân Phương	Phó Giám đốc Khối QL&PTNNL	035169001020	B1			92	50,000	1.05	0.9	0.5	23,625	30,000	
Nhóm SA.3															
1	SB03120	Vũ Quốc Tuấn	Phó Giám đốc phụ trách VP HDQT		A2			98	15,000	1.05	1.1	2.1	36,383	40,000	
2	SB15827	Đào Minh Nguyệt	Phó Giám đốc VP HDQT		A2			100	15,000	1.05	1.1	1.5	25,988	30,000	
3	SB00298	Trần Huy Hưng	Phó Giám đốc Ban Truyền thông và Tiếp thị		A3			98	15,000	1.05	1	1.25	19,688	20,000	
4	SB16390	Trần Anh Dũng	Trưởng phòng KT&NB		A3				15,000	1	1	1.3	19,500	20,000	
5	SB00284	Phạm Thị Ái Vân	Phó phòng KT&NB		A1				15,000	1	1.2	0.8	14,400	15,000	
Nhóm SB.1															
1	SB01218	Nguyễn Quang Lâm	Giám đốc KV HCM I		A3	19		65	65,000	0.7	1	1.1	50,050	60,000	
2	SB04080	Trần Thị Thu Bình	Giám đốc KV MB2 kiêm Giám đốc CN Bắc Ninh		A3	10		75	65,000	0.7	1	0.9	40,950	50,000	
3	SB03549	Lý Thị Khánh Hoàn	Giám đốc KV HN1		B1	10		85	65,000	0.9	0.9	0.7	36,855	40,000	
Nhóm SB.2															
1	SB15636	Nguyễn Hữu Thiện	Giám đốc KV MT2		B1	3		52	45,000	0.7	0.9	1.1	31,185	40,000	
2	SB21353	Nguyễn Việt Cường	Phụ trách KV MT1 và MNI		KĐG	<1 năm		62	45,000	0.7	0.7	1	22,050	30,000	Thâm niên <1 năm
3	SB19169	Trương Thái Dương	Giám đốc KV HCM2 kiêm Phó Giám đốc Khối KHDN, Khối BH&DV		B2	1		56	45,000	0.7	0.8	1	25,200	30,000	
4	SB15257	Nguyễn Huy Hà	Giám đốc KV MB1		A3	3		45	45,000	0.7	1	0.8	25,200	30,000	
5	SB20485	Nguyễn Cảnh Hiệp	Giám đốc KV HN2		B1	1		88	45,000	0.9	0.9	0.8	29,160	30,000	
6	SB14468	Nguyễn Ngọc Kiên	Giám đốc KV HN3		A3	4		64	45,000	0.7	1	0.8	25,200	30,000	
7	SB20932	Nguyễn Văn Nhiều	Giám đốc KV MN2		KĐG	<1 năm		77	45,000	0.7	0.7	1	22,050	30,000	Thâm niên <1 năm
Tổng cộng														10,000,000	

